

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 12/2025/HS-PT
Ngày 15-01-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 198/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Dương Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:** **Dương Thanh H**, sinh năm 1972 tại Hải Dương. Nơi đăng ký thường trú: Khu 7, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Khu 2, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích S(đã chết); có chồng là Phạm Văn Đ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2024; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Trung K – Luật sư Văn phòng Luật sư Á Đông; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vũ Mạnh NT, trú tại: Số 17/169 T, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, anh Phạm Văn Đại (sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 1 Lý Anh Tông, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) có vay của Dương Thanh H số tiền 80 triệu đồng nhưng không có khả năng trả nợ. H đã đòi nhiều lần nhưng anh Đại không trả được ngay nên hứa trả dần mỗi tháng 01 triệu đồng. Trong quá trình trả nợ anh Đại có nhờ anh Vũ Mạnh NT làm nhân viên tại Đài hóa thân hoàn vũ Ninh Hải thuộc Công ty TNHH một thành viên phục vụ mai táng Hải Phòng (gọi tắt là Công ty mai táng Hải Phòng) chuyển khoản trả giúp khoảng 10 lần. Anh NT sử dụng tài khoản ngân hàng số 1014073093 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (phần mềm ứng dụng ngân hàng được cài trên điện thoại) để giao dịch chuyển tiền tới tài khoản ngân hàng của Dương Thanh H số 0341007062382 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Số tiền anh Đại hiện còn nợ lại H khoảng 20 triệu đồng.

Do tính chất công việc, anh Vũ Mạnh NT có thu tiền dịch vụ của khách hàng, nộp lại cho thủ quỹ Công ty mai táng Hải Phòng là chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1980, nơi cư trú: số 26, ngõ 26 Hào Khê, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

Khoảng 02 giờ ngày 26-12-2023, anh NT chuyển khoản số tiền 19.390.000 đồng là tiền thu dịch vụ đến tài khoản của chị Nguyễn Thị H nhưng lại chuyển số tiền này vào tài khoản của Dương Thanh H. Sau khi chuyển khoản xong, anh NT phát hiện đã chuyển nhầm người nhận nên khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh NT gọi điện cho anh Đại để nhờ anh Đại thông báo cho H biết anh NT đã chuyển nhầm tiền. Anh Đại gọi cho H để xin lại số tiền anh NT đã chuyển nhầm nhưng H không đồng ý trả lại. Anh Đại gửi số điện thoại của H để anh NT gọi cho H. Đến khoảng 7 giờ 40 phút cùng ngày, anh NT đã gọi điện, nhắn tin thông báo về việc đã chuyển nhầm số tiền 19.390.000 đồng cho H, số tiền này không phải do anh Đại nhờ chuyển cho H và yêu cầu trả lại số tiền này nhưng H không đồng ý. Ngày 27-12-2023, anh NT đã nộp đủ số tiền trên về cho Công ty mai táng Hải Phòng. Do H không trả lại số tiền trên nên anh NT làm đơn trình báo Công an.

Tại bản sao kê tài khoản do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cung cấp: Ngày 26-12-2023, Dương Thanh H đã nhận được số tiền 19.390.000 đồng từ tài khoản số 1014073093 của anh Vũ Mạnh NT tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Tại Công văn số 06 ngày 16-01-2024 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội cung cấp: Ngày 26-12-2023, ông Vũ Mạnh NT có chuyển khoản số tiền 19.390.000 VNĐ đến số tài khoản 0341007062382 của DƯƠNG THANH HUYỀN tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã thông báo nhiều lần đề nghị Dương Thanh H trả lại số tiền trên cho anh Vũ Mạnh NT. Tuy nhiên, H cố tình không trả và sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Sau khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, H đã 2 lần trả tiền cho anh NT, số tiền mỗi lần trả là 3.000.000 đồng và còn 13.390.000 đồng chưa trả cho anh NT.

Anh Vũ Mạnh NT là bị hại có lời khai về nội dung sự việc như trên. Bị cáo đã trả cho anh số tiền 6.000.000 đồng; anh yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền còn lại; anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2024/HS-ST ngày 08/11/2024 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng căn cứ khoản 1 Điều 176, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 579 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, xử phạt bị cáo Dương Thanh H 06 tháng tù về tội Chiếm giữ trái phép tài sản, thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Buộc bị cáo phải trả bị hại số tiền 13.390.000đ và lãi suất chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/11/2024, bị cáo Dương Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng hình phạt cảnh cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời xuất trình thêm tài liệu về việc đã bồi thường tiếp cho anh NT 13.390.000 đồng (anh NT có đơn xin cho bị cáo); gia đình bị cáo có mẹ là người có công được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 6 tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường nốt số tiền 13.390.000 đồng cho anh NT, đồng thời bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có bố mẹ là người có công với đất nước nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng, được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nội dung và hình thức kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm. Mặt khác phiên tòa cũng đã được mở lại lần thứ 2 và những người tham gia tố tụng đều được triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[3] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 26/12/2023, bị cáo Dương Thanh H nhận được số tiền số tiền 19.390.000 đồng của anh NT chuyển nhằm vào tài khoản của bị cáo, mặc dù biết rõ anh NT chuyển nhằm nhưng cố tình không trả mà chỉ hứa trả lại 10 triệu đồng nhưng chưa trả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản của công dân. Trong thời gian qua trên địa bàn phát sinh một số vụ án liên quan đến việc chiếm giữ tiền chuyển khoản nhằm như trên. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử với tội danh và khung hình phạt như trên là phù hợp, nhằm tăng cường đấu tranh với loại tội phạm trên. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng do số tiền chiếm đoạt không lớn và giữa bị cáo và bị hại cũng đã từng có nhiều lần giao dịch chuyển tiền nên khả năng nhằm lần để xảy ra.

[5] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng do bị cáo chưa tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả nên tuyên phạt bị cáo mức hình phạt như trên. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ thể hiện đã trả toàn bộ số tiền còn thiếu cho bị hại và bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố mẹ của bị cáo là người có công; bị cáo là mẹ đơn thân đã ly hôn từ lâu và đang một mình nuôi con; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm để cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Do bị cáo khó khăn về kinh tế nên không cần thiết phải khấu trừ thu thập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Căn cứ khoản 1 Điều 176, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh H phạm tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thanh H **18** tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án số 42/2024/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an quận D, TP Hải Phòng;
- VKSND quận D, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND phường NC, TP Hải Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh